

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức A, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn LXN, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố và con bà Trần Thị L (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số ... ngày ...-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (được coi là không có án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số ... ngày ...-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh Hải Dương xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt với bản án số .../2016/HSPT buộc phải chấp hành 07 tháng 01 ngày tù (được coi là không có án tích); bị tạm giữ từ ngày 23-4-2018, chuyển tạm giam từ ngày 27-4-2018. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Đường DN, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982, địa chỉ: Đường HV, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn D vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2018, sau khi chơi điện tử còn 105.000 đồng, Trần Đức A đi bộ quanh khu vực phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng xem có ai sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Phát hiện có tiền trên ban thờ thần tài ở nhà anh Nguyễn Ngọc H, nhưng thấy có người trông coi, nên Trần Đức A tiếp tục đi. Đến nhà số X đường DN, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng, quan sát thấy nhà của chị Nguyễn Thị H đang mở cửa, không thấy có ai trông coi, Đức A đi vào trong nhà lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 Pro cùng với 01 sạc điện thoại Samsung trong phòng ngủ. Sau đó, Đức A cất điện thoại, sạc vào trong túi quần, rồi đi bộ tiếp đến khu vực đường HV. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Ngọc H, không thấy ai trông coi, Đức A đi vào trong nhà cách cửa ra vào khoảng 03m, lấy số tiền 550.000 đồng để trên ban thờ thần tài, rồi nhanh chóng đi ra khỏi cửa. Khi Đức A ra đến cửa, thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường QT để lập biên bản.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9 Pro có trị giá 7.110.000, chiếc sạc điện thoại Samsung không định giá được.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu về dân sự do được xử lý trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy A9 màu vàng và 01 dây sạc điện thoại màu trắng. Anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu về dân sự do được xử lý trả lại số tiền 550.000 đồng. Số tiền 105.000 đồng của bị cáo bị tạm giữ.

- Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06-7-2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo khai nhận tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội, phù hợp nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng,

thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, nhưng rút quan điểm truy tố về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức A: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Không. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai, ý kiến trình bày ở Cơ quan điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử phù hợp quy định theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản tường trình của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản vi phạm hành chính về an ninh trật tự, biên bản về việc xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản kiểm thể, biên bản xác minh, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản tạm giữ đồ vật, Kết luận thẩm định kỹ thuật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai của bị hại, của những người

làm chứng, người chứng kiến, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 23-4-2018, tại nhà số X đường DN, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng, Trần Đức A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy A9 màu vàng trị giá 7.110.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại của chị Nguyễn Thị H, nên đủ căn cứ kết luận Trần Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 550.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc H.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng định khung nào khác ngoài khung hình phạt bị truy tố. Do vậy, Trần Đức A phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, tạo ra những bất ổn, lo lắng cho người dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, góp phần tạo môi trường thuận lợi sinh hoạt, kinh doanh trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bản án hình sự phúc thẩm số ... ngày ...-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự sơ thẩm số ... ngày ...-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh Hải Dương đều xử Trần Đức A cùng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tội phạm ít nghiêm trọng) vào thời điểm bị cáo dưới 18 tuổi. Căn cứ khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự được coi Trần Đức A là không có án tích.

[7] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng rút truy tố bị cáo về tình tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Theo quy định khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24-4-2018, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo trước đó bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, thì được coi là phạm tội lần đầu. Tuy Trần Đức A có hành vi lén lút chiếm đoạt tiền 550.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc H vào ngày 23 tháng 4 năm 2018, nhưng không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân

quận Hồng Bàng rút truy tố bị cáo về tình tiết theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tự nguyện khai khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên Trần Đức A được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng tình tiết theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[10] Sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án trước về tội “Trộm cắp tài sản” được khoảng 01 tháng 15 ngày, bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân trong ngày 23-4-2018. Do vậy, cần đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, quá trình nhân thân để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, học tập, lao động chính đáng, sinh sống lương thiện, có trách nhiệm và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định, nên không cần phạt tiền theo đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

- Về dân sự:

[12] Bị hại đều được nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng:

[13] Số tiền 105.000 đồng của Trần Đức A bị thu giữ không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục giữ lại đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đức A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23-4-2018.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại Trần Đức A 105.000 (một trăm, linh năm nghìn) đồng, tuy nhiên giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Theo Biên lai thu tiền số 7351 ngày 16-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Đức A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh